

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 05.2026
(26 - 30/01/2026)

VN-Index chứng lại dưới ngưỡng 1,900 điểm
– Dòng tiền dịch chuyển và phân hóa

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



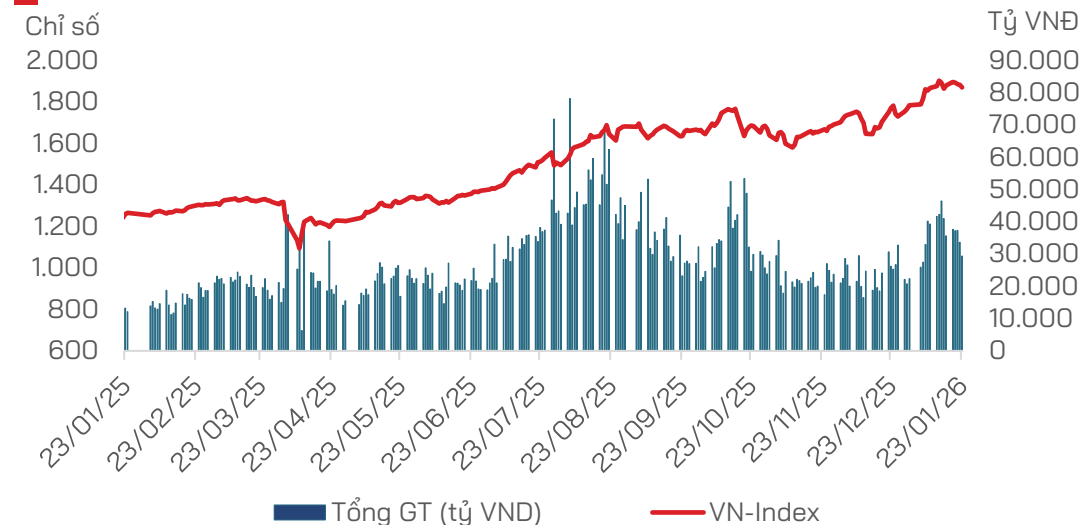
- ❖ **VN-Index đóng cửa tuần 04.2026 tại 1,870.8 điểm, -8.34 điểm (-0.44% WoW).** Thị trường chỉ có 1 phiên tăng điểm duy nhất vào đầu tuần khi chỉ số gần đến kháng cự mạnh 1,900 điểm (cao nhất mức 1,898 điểm) và giảm điểm 4 phiên sau đó. Thanh khoản giảm cho thấy nhịp điều chỉnh trong tuần mang tính kỹ thuật, chốt lời ngắn hạn của nhà đầu tư và duy trì trên nền giá cao: giá trị giao dịch trung bình tuần đạt 35,054 tỷ đồng, giảm -15.4% so với tuần trước, +20% so với trung bình 5 tuần. GTGD khớp lệnh đạt 33,676 tỷ đồng, -22.03% so với tuần trước nhưng vẫn cao hơn +21.41% so với trung bình 5 tuần.
- ❖ **Dòng tiền giảm ở các nhóm Ngân hàng, Dịch vụ Tài chính, Tài nguyên Cơ bản và tăng ở các nhóm Thực phẩm & Đồ uống, Dầu khí, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hóa chất.** Đối với các nhóm vốn hóa lớn, nhóm Ngân hàng dòng tiền giảm tuần thứ 2 liên tiếp (từ 31.19% xuống mức 24.49%) cùng với chỉ số giá giảm (-1.11% WoW) cho thấy áp lực chốt lời gia tăng và không còn duy trì được vai trò dẫn dắt. Trong khi đó, dòng tiền và chỉ số giá hồi phục ở nhóm Bất động sản (sau khi giảm về vùng đáy trong 10 tuần) với sự dẫn dắt của cổ phiếu VIC và các cổ phiếu BĐS Khu công nghiệp. Đối với các nhóm vốn hóa thấp hơn, nhóm Dầu khí tiếp tục tăng tỷ trọng dòng tiền tuần thứ 7 liên tiếp với chỉ số giá duy trì ở mức tích cực với các cổ phiếu BRS, PLX và OIL.
- ❖ **Dòng tiền suy yếu ở 2 nhóm vốn hóa lớn (VN30) và vừa (VNMID),** lần lượt nhóm VN30 (thanh khoản giảm -16.9%, tỷ trọng giảm từ 63.8% xuống mức 62.9%), nhóm VNMID (thanh khoản giảm từ 31.9% xuống mức 31.7%). Ngược lại, nhóm vốn hóa nhỏ (VNSML) tỷ trọng dòng tiền tăng nhẹ 4.4% với tỷ trọng dòng tiền tăng mạnh từ 4.4% lên mức 5.4%. Chỉ số giá của cả 3 nhóm đồng thuận với thị trường, trong đó nhóm VNMID giảm giảm -1.31% WoW, nhóm VNSML giảm -0.33% WoW và VN30 giảm -0.12% WoW.
- ❖ **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 3,156 tỷ đồng.** Ngược lại, Nhóm Tổ Chức trong nước mua ròng 2,424 tỷ đồng và Tự doanh mua ròng 467 tỷ đồng và nhà đầu tư Cá nhân mua ròng 266 tỷ đồng.
- ❖ **Nhận định:** VN-Index nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái tích lũy – giằng co khi chưa thể vượt qua vùng kháng cự mạnh 1.900 điểm, trong bối cảnh động lực dẫn dắt từ nhóm vốn hóa lớn vẫn suy yếu và áp lực bán ròng của khối ngoại cùng dòng tiền ETF rút ra tiếp tục hiện hữu. Việc thị trường bước vào cao điểm công bố KQKD quý IV/2025 khiến diễn biến phân hóa theo nhóm ngành và từng cổ phiếu trở nên rõ nét hơn, gia tăng các nhịp rung lắc ngắn hạn, dù mặt bằng thanh khoản vẫn duy trì trên mức trung bình cho thấy lực cầu chưa rút lui hoàn toàn và rủi ro giảm sâu không lớn. Theo đó, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược thận trọng với tỷ trọng danh mục ở mức trung bình, ưu tiên giải ngân chọn lọc tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1,840–1,850 điểm đối với các cổ phiếu có KQKD tích cực và dòng tiền ổn định, đồng thời chủ động chốt lời khi chỉ số tiệm cận vùng 1,890–1,900 điểm và hạn chế mua đuổi cho đến khi thị trường xuất hiện tín hiệu bứt phá rõ ràng kèm thanh khoản cải thiện.

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	49,098.7	-0.5%	0.8%	2.2%	9.8%
S&P 500	6,915.6	-0.4%	-0.2%	1.0%	15.0%
Nasdaq	23,501.2	-0.1%	-0.4%	1.1%	21.5%
Europe	5,948.2	0.4%	3.5%	2.6%	14.6%
Japanese	52,836.5	-1.4%	4.1%	5.0%	33.6%
Korea	4,968.9	1.3%	20.3%	17.9%	95.9%
China	4,135.6	0.6%	4.4%	4.3%	27.3%
HongKong	26,727.0	0.6%	3.5%	4.2%	32.3%
Taiwan	31,961.5	1.0%	11.9%	10.4%	35.9%
India	25,048.7	-2.1%	-3.8%	-4.1%	9.7%
Indonesia	9,043.8	-1.0%	5.9%	4.5%	26.1%
Thailand	1,314.4	2.4%	4.4%	4.3%	-2.0%
VietNam	1,870.8	-0.4%	5.6%	4.8%	48.5%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	65.1	2.9%	7.3%	6.9%	-15.6%
WTI Oil (USD/bbl)	61.0	2.8%	7.6%	6.3%	-16.6%
Gold (USD/ounce)	5,117.5	9.6%	13.0%	16.7%	85.9%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	3.5	-0.6%	1.6%	2.0%	-14.2%
U.S 10Y (%)	4.2	-1.1%	2.0%	1.5%	-7.0%

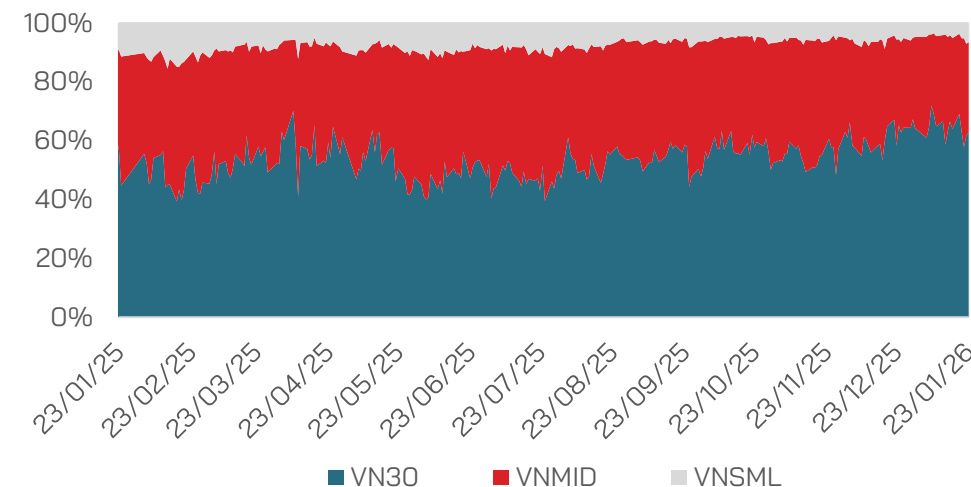
Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 05.2026			Quan trọng
Thứ Hai 26/01		Mỹ: Đơn Đặt Hàng Hóa Lâu Bền Tháng 11	★
		Nhật Bản: Chỉ Số Hàng Đầu Tháng 11	★
Thứ Ba 27/01		Mỹ: Niềm Tin Tiêu Dùng của CB Tháng 1	★★
		Trung Quốc: Lợi Nhuận Ngành Công Nghiệp Từ Đầu Năm Tới Nay (Tháng 12)	★★
Thứ Tư 28/01		EU: Lagarde Chủ Tịch ECB Phát Biểu	★★
		Mỹ: Bài Phát Biểu của Tổng Thống Mỹ Trump	★★
Thứ Năm 29/01		Mỹ: Cuộc Họp FOMC - Quyết Định Lãi Suất	★★★
		EU: Niềm Tin Tiêu Dùng Tháng 1	★★
Thứ Sáu 30/01		Mỹ: Chỉ Số Giá Sản Xuất PPI Tháng 12	★★
		EU: Tỷ Lệ Thất Nghiệp Tháng 12	★★

- **VN-Index đóng cửa tuần 04.2026 tại 1,870.8 điểm, -8.34 điểm (-0.44% WoW).** Thị trường chỉ có 1 phiên tăng điểm duy nhất vào đầu tuần khi chỉ số gần đến kháng cự mạnh 1,900 điểm (cao nhất mức 1,898 điểm) và giảm điểm 4 phiên sau đó.
- **Thanh khoản giảm cho thấy nhịp điều chỉnh trong tuần mang tính kỹ thuật, chốt lời ngắn hạn của nhà đầu tư và duy trì trên nền giá cao:** giá trị giao dịch trung bình tuần đạt 35,054 tỷ đồng, giảm -15.4% so với tuần trước, +20% so với trung bình 5 tuần. GTGD khớp lệnh đạt 33,676 tỷ đồng, -22.03% so với tuần trước nhưng vẫn cao hơn +21.41% so với trung bình 5 tuần.
- **Dòng tiền giảm ở các nhóm Ngân hàng, Dịch vụ Tài chính, Tài nguyên Cơ bản và tăng ở các nhóm Thực phẩm & Đồ uống, Dầu khí, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hóa chất.** Đối với các nhóm vốn hóa lớn, nhóm Ngân hàng dòng tiền giảm tuần thứ 2 liên tiếp (từ 31.19% xuống mức 24.49%) cùng với chỉ số giá giảm (-1.11% WoW) cho thấy áp lực chốt lời gia tăng và không còn duy trì được vai trò dẫn dắt. Trong khi đó, dòng tiền và chỉ số giá hồi phục ở nhóm Bất động sản (sau khi giảm về vùng đáy trong 10 tuần) với sự dẫn dắt của cổ phiếu VIC và các cổ phiếu BĐS Khu công nghiệp. Đối với các nhóm vốn hóa thấp hơn, nhóm Dầu khí tiếp tục tăng tỷ trọng dòng tiền tuần thứ 7 liên tiếp với chỉ số giá duy trì ở mức tích cực với các cổ phiếu BRS, PLX và OIL.
- **Dòng tiền suy yếu ở 2 nhóm vốn hóa lớn (VN30) và vừa (VNMID),** lần lượt nhóm VN30 (thanh khoản giảm -16.9%, tỷ trọng giảm từ 63.8% xuống mức 62.9%), nhóm VNMID (thanh khoản giảm từ 31.9% xuống mức 31.7%). Ngược lại, nhóm vốn hóa nhỏ (VNSML) tỷ trọng dòng tiền tăng nhẹ 4.4% với tỷ trọng dòng tiền tăng mạnh từ 4.4% lên mức 5.4%.
- **Chỉ số giá của cả 3 nhóm đồng thuận với thị trường,** trong đó nhóm VNMID giảm -1.31% WoW, nhóm VNSML giảm -0.33% WoW và VN30 giảm -0.12% WoW.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



- **Độ rộng của thị trường đồng thuận với index ở mức tiêu cực khi chỉ có 156 cổ phiếu tăng/ 236 cổ phiếu giảm**, nhóm VN30 đồng thuận với thị trường khi có 12 cổ phiếu tăng/ 18 cổ phiếu giảm.
- **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân mua ròng 266 tỷ đồng.** Trong đó, mua ròng nhóm cổ phiếu Bất động sản. Top mua ròng gồm có các cổ phiếu: VCB, HPG, VRE, CTG, SHB, HCM.
- **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 3,156 tỷ đồng.** Top bán ròng là nhóm Bất động sản. Top bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã VCB, VHM, VNM, VIC, HCM, DXG.
- **Nhóm Tự doanh mua ròng 467 tỷ đồng.** Top mua ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống với Top mua ròng gồm các cổ phiếu: E1VFN30, MSN, MBB, TCB, VPB, SHB.
- **Nhóm Tổ Chức trong nước mua ròng 2,424 tỷ đồng.** Top mua ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Bất động sản với top mua ròng gồm có: VIC, VHM, VNM, VCB, PNJ.
- **Trong Tuần 04.2026, các quỹ ETF quay đầu rút ròng mạnh 454 tỷ đồng**, cụ thể các quỹ ngoại rút ròng 121 tỷ đồng (chủ yếu từ quỹ Fubon FTSE VietNam ETF). Các quỹ nội bán ròng 333 tỷ đồng, tập chung chủ yếu từ quỹ VFM VN30 ETF (rút ròng - 242.9 tỷ đồng). Các cổ phiếu bị bán ròng gồm VIC, HPG, VHM, MWG, MSN.

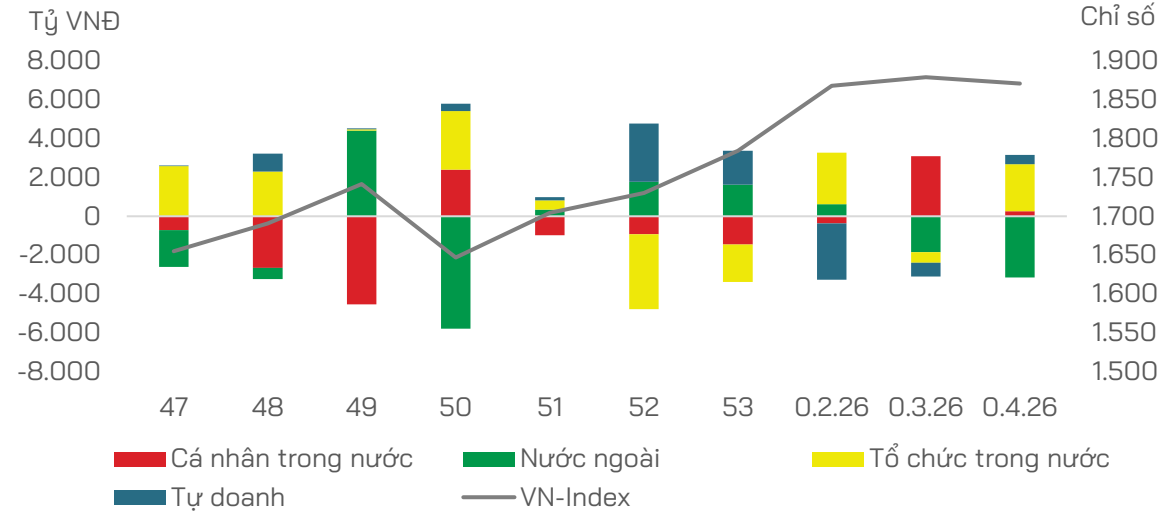
STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	DGC	73,900	12.0%	8.9
2	STB	62,600	7.2%	9.6
3	VJC	193,600	5.2%	66.8
4	PLX	54,600	5.0%	26.1
5	HDB	29,600	4.0%	9.7
6	VIC	165,400	3.4%	144.2
7	GVR	36,900	2.8%	23.5
8	TCB	36,500	2.0%	10.2
9	LPB	42,400	1.6%	11.1
10	VRE	32,400	1.3%	15.1
11	GAS	100,800	1.0%	20.1
12	ACB	25,050	0.8%	7.4
13	SHB	16,300	-0.3%	6.3
14	MBB	26,950	-0.4%	8.9
15	BID	50,800	-0.6%	13.4
16	TPB	17,250	-0.9%	7.3
17	VHM	122,500	-1.3%	20.0
18	MWG	85,800	-1.4%	21.7
19	VPB	28,500	-1.4%	9.4
20	CTG	39,000	-1.5%	9.1
21	SSB	17,650	-1.9%	7.6
22	VIB	17,800	-2.2%	8.0
23	SSI	31,900	-2.3%	17.4
24	MSN	79,000	-3.0%	36.0
25	HPG	26,750	-3.1%	14.3
26	VNM	67,200	-3.5%	16.2
27	FPT	101,000	-4.1%	19.1
28	VCB	68,600	-6.0%	16.3
29	SAB	49,300	-6.1%	14.6
30	BCM	69,300	-10.6%	19.4

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

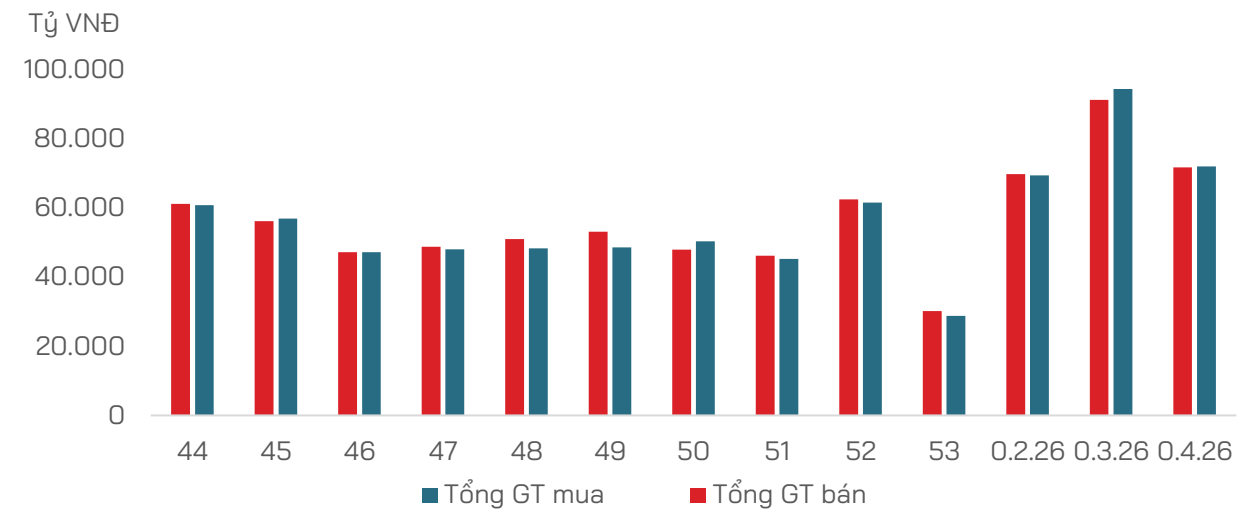
NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN									TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	28/11	05/12	12/12	19/12	26/12	31/12	09/01	16/01	23/01	1 TUẦN	2 TUẦN	1 THÁNG	3 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	1 NĂM	YTD
Ngân hàng	21.46%	25.03%	23.13%	21.32%	25.44%	28.00%	31.19%	27.62%	24.49%	-1.11%	2.07%	10.15%	7.36%	17.52%	39.25%	34.54%	10.23%
Dịch vụ tài chính	18.41%	15.76%	14.42%	18.24%	15.61%	10.41%	12.23%	16.25%	15.53%	1.86%	7.48%	6.62%	-2.57%	7.46%	42.92%	38.87%	10.67%
Bất động sản	19.69%	17.93%	20.45%	18.91%	20.08%	21.41%	18.58%	13.85%	14.52%	0.97%	-6.26%	-1.06%	19.06%	60.83%	140.91%	176.36%	-4.48%
Thực phẩm và đồ uống	7.82%	8.49%	7.66%	7.08%	5.84%	5.41%	4.60%	6.92%	7.45%	-1.88%	0.36%	-1.13%	11.90%	15.56%	29.41%	15.79%	-0.02%
Dầu khí	2.12%	1.75%	2.08%	3.50%	2.83%	4.19%	5.65%	5.73%	6.25%	2.43%	10.74%	30.08%	33.77%	53.22%	82.66%	45.53%	27.66%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.58%	6.04%	6.33%	4.58%	4.70%	4.69%	4.34%	5.56%	5.71%	-6.40%	5.60%	9.94%	7.09%	6.27%	22.82%	4.38%	9.90%
Hóa chất	2.32%	2.26%	2.36%	6.29%	3.58%	4.33%	3.28%	3.46%	4.69%	2.58%	11.48%	23.20%	19.32%	5.28%	32.45%	13.43%	24.72%
Xây dựng và Vật liệu	5.13%	4.85%	5.72%	4.65%	4.22%	4.81%	4.30%	3.77%	3.99%	-1.48%	3.36%	1.83%	0.48%	6.17%	23.52%	14.89%	4.33%
Công nghệ Thông tin	2.70%	2.61%	3.00%	2.60%	2.27%	3.03%	2.43%	3.10%	3.90%	-4.16%	3.33%	6.45%	7.34%	-7.55%	9.01%	-21.40%	5.60%
Tài nguyên Cơ bản	3.64%	4.05%	4.95%	4.35%	6.05%	3.56%	3.95%	5.02%	3.89%	-1.54%	2.74%	5.50%	1.13%	0.47%	18.53%	18.45%	7.11%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.25%	1.28%	1.06%	0.83%	1.33%	2.20%	2.70%	2.36%	2.48%	-0.58%	2.40%	23.86%	26.11%	21.72%	34.79%	29.90%	14.83%
Bán lẻ	2.45%	4.27%	3.51%	3.12%	3.78%	3.54%	2.55%	2.31%	2.33%	-1.03%	1.99%	0.39%	2.80%	14.46%	37.08%	30.97%	-0.44%
Viễn thông	0.27%	0.24%	0.22%	0.14%	0.12%	0.25%	0.59%	0.85%	1.33%	-0.75%	36.87%	67.29%	70.87%	56.59%	78.14%	32.86%	65.02%
Du lịch và Giải trí	3.51%	3.57%	3.18%	2.68%	2.64%	2.39%	1.94%	1.29%	1.23%	0.34%	0.22%	-4.84%	3.02%	11.79%	34.33%	34.72%	-2.64%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.69%	0.90%	0.81%	0.70%	0.58%	0.60%	0.68%	0.89%	1.13%	0.63%	3.85%	9.84%	12.66%	13.29%	35.61%	7.56%	8.22%
Bảo hiểm	0.16%	0.20%	0.34%	0.19%	0.24%	0.44%	0.45%	0.55%	0.51%	-6.35%	3.66%	13.99%	26.99%	31.62%	46.91%	34.78%	12.28%
Ô tô và phụ tùng	0.39%	0.26%	0.28%	0.33%	0.24%	0.31%	0.28%	0.26%	0.26%	-1.67%	1.78%	-3.09%	-5.59%	-2.17%	22.30%	8.50%	0.88%
Y tế	0.31%	0.40%	0.36%	0.29%	0.27%	0.30%	0.17%	0.13%	0.19%	-0.05%	2.82%	2.53%	3.42%	5.18%	14.80%	9.53%	2.86%
Truyền thông	0.10%	0.11%	0.17%	0.20%	0.16%	0.11%	0.09%	0.08%	0.12%	-1.24%	-0.10%	-1.95%	-2.83%	-8.12%	11.48%	21.37%	-0.07%

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh

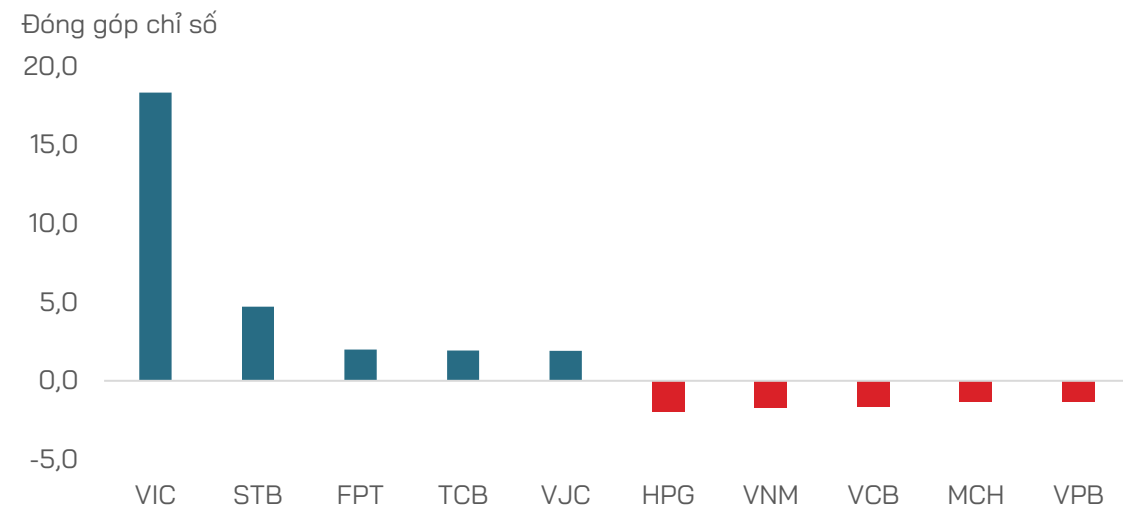
Phân loại Nhà đầu tư



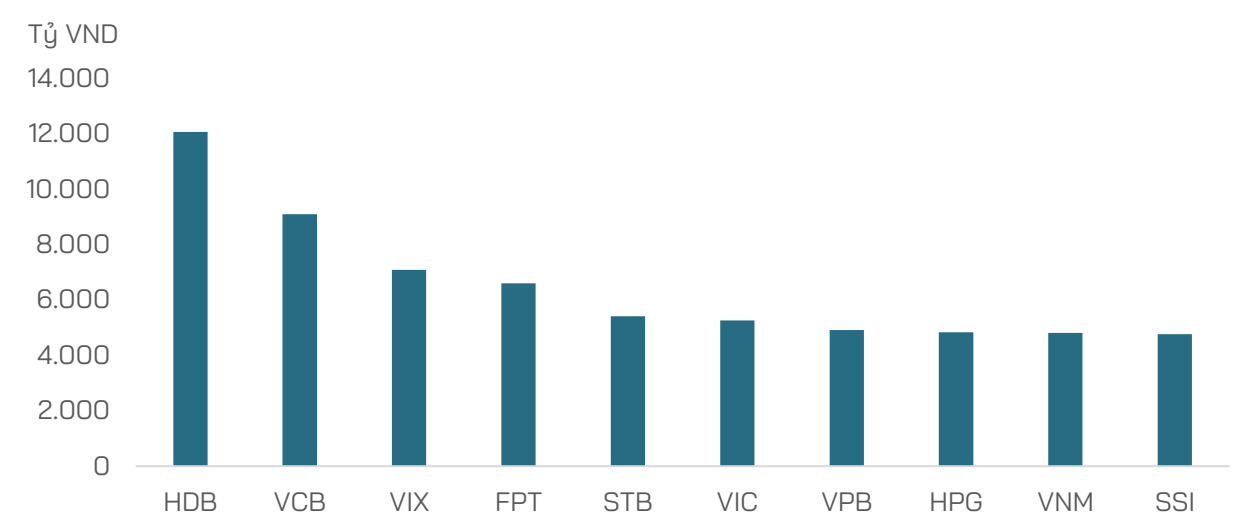
Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

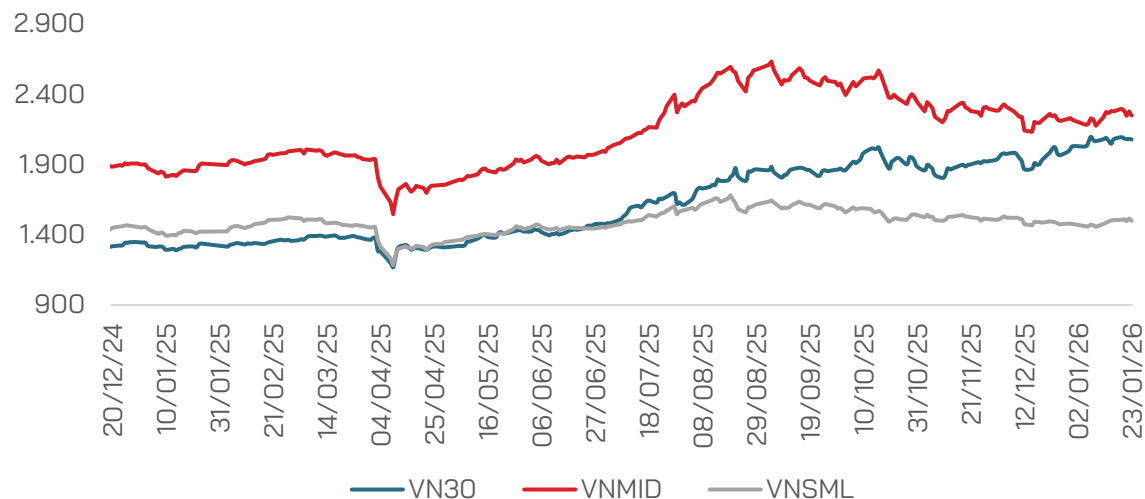


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

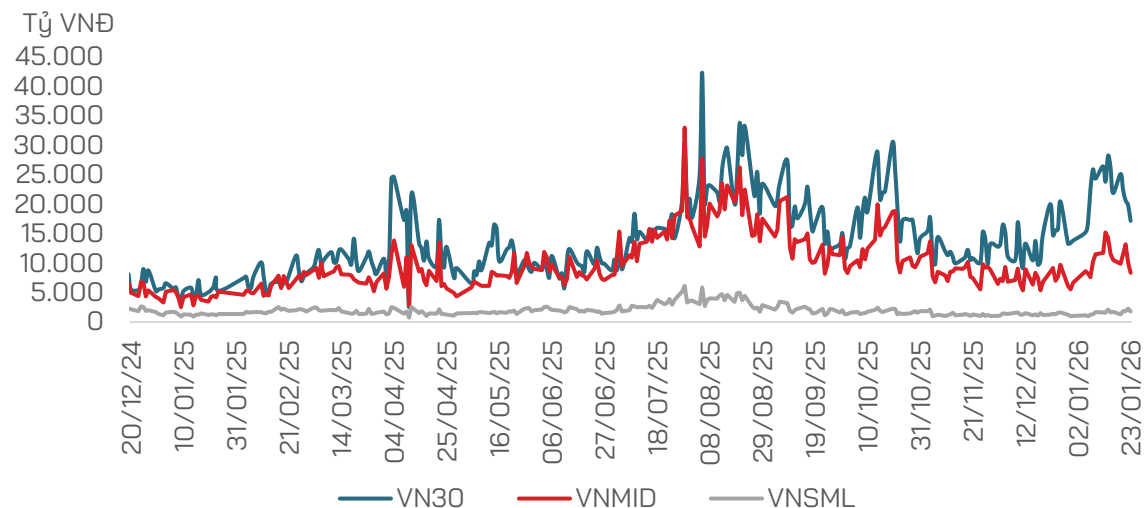


Nhóm vốn hoá vừa giảm mạnh hơn thị trường chung

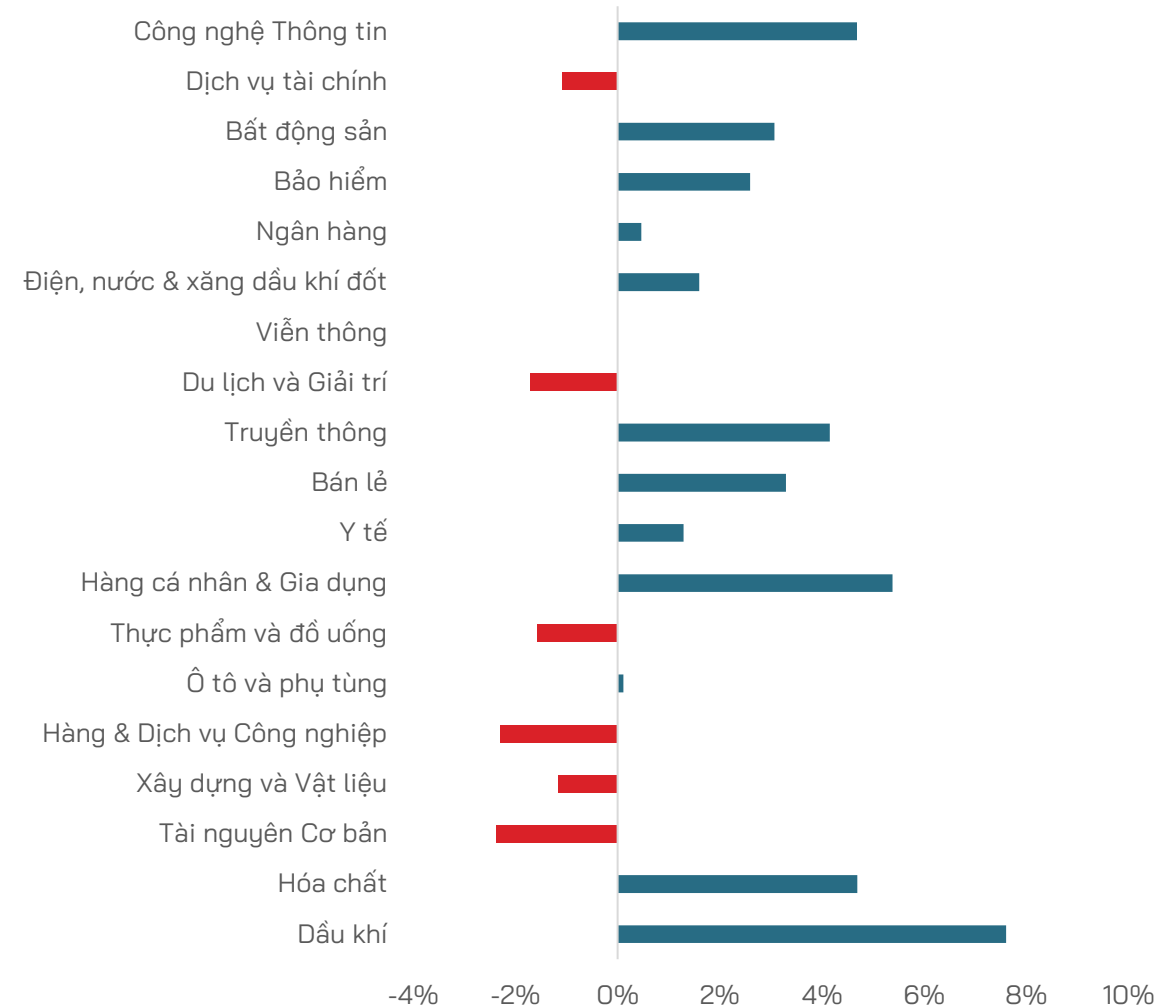
Chỉ số theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

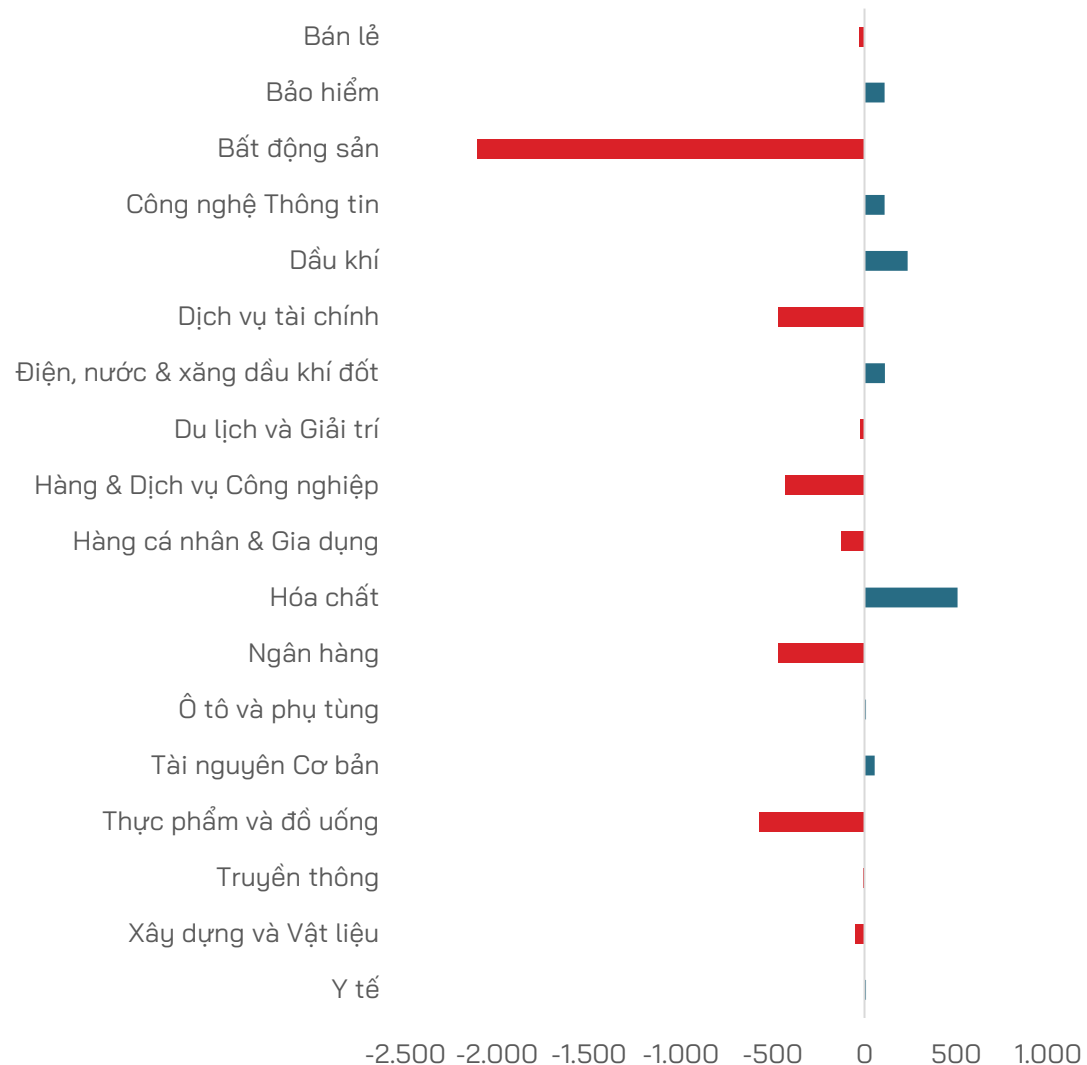


Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)

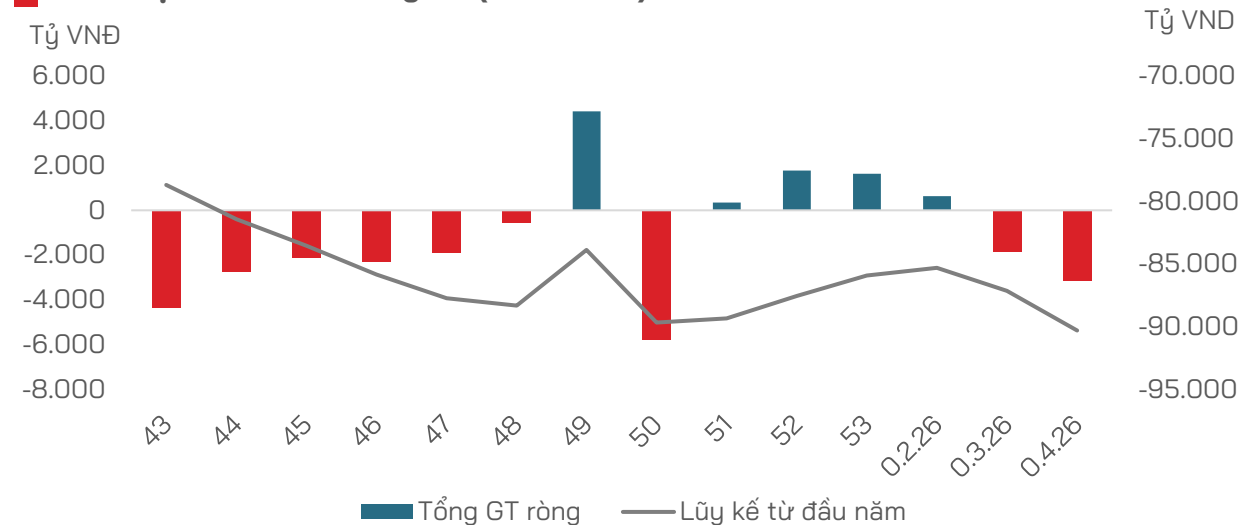


Khối ngoại bán ròng mạnh nhóm Bất động sản

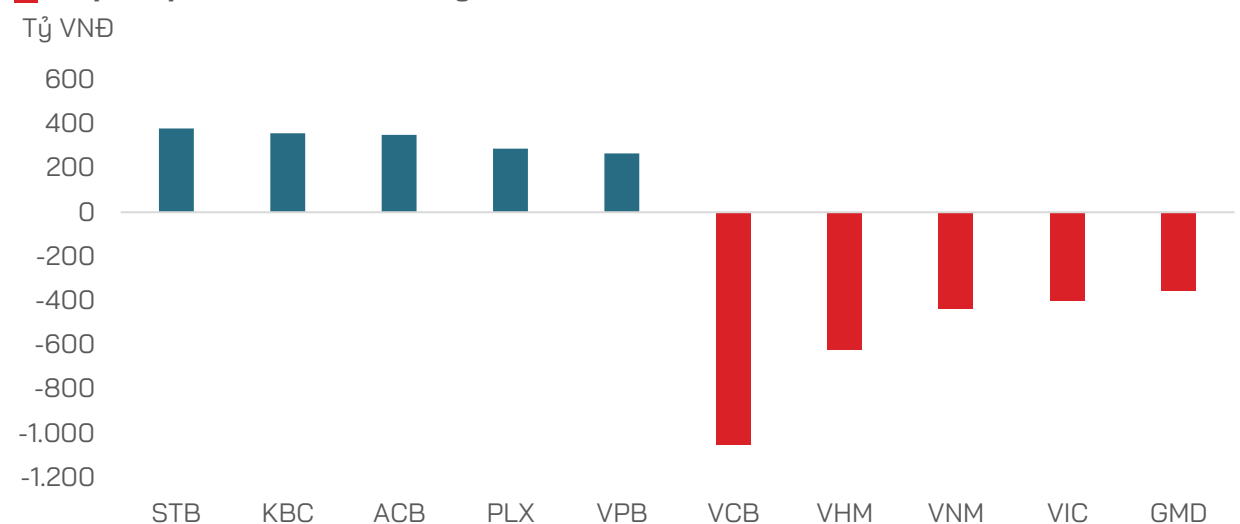
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



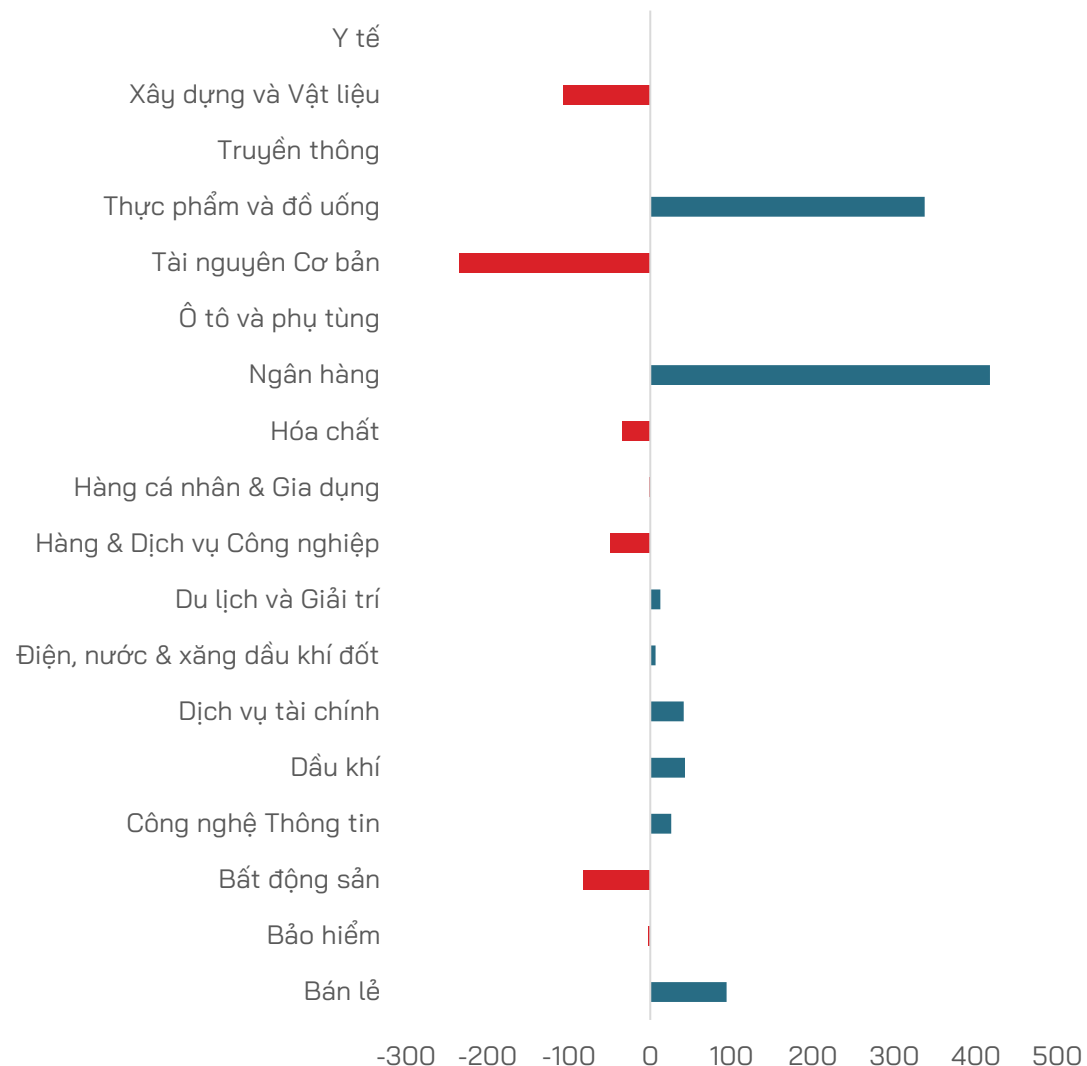
Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)



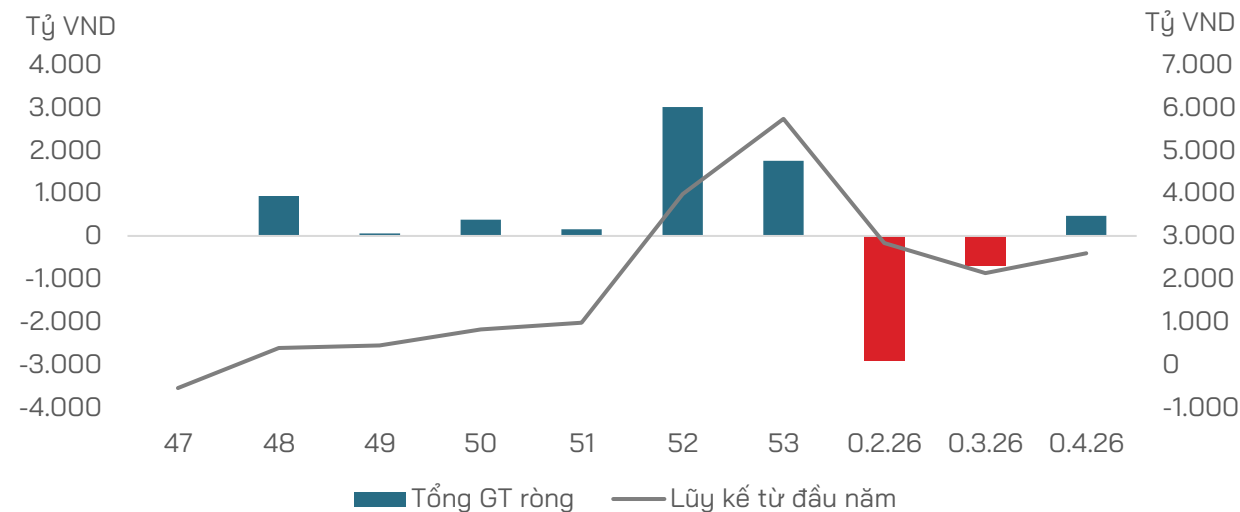
Top cổ phiếu mua bán ròng



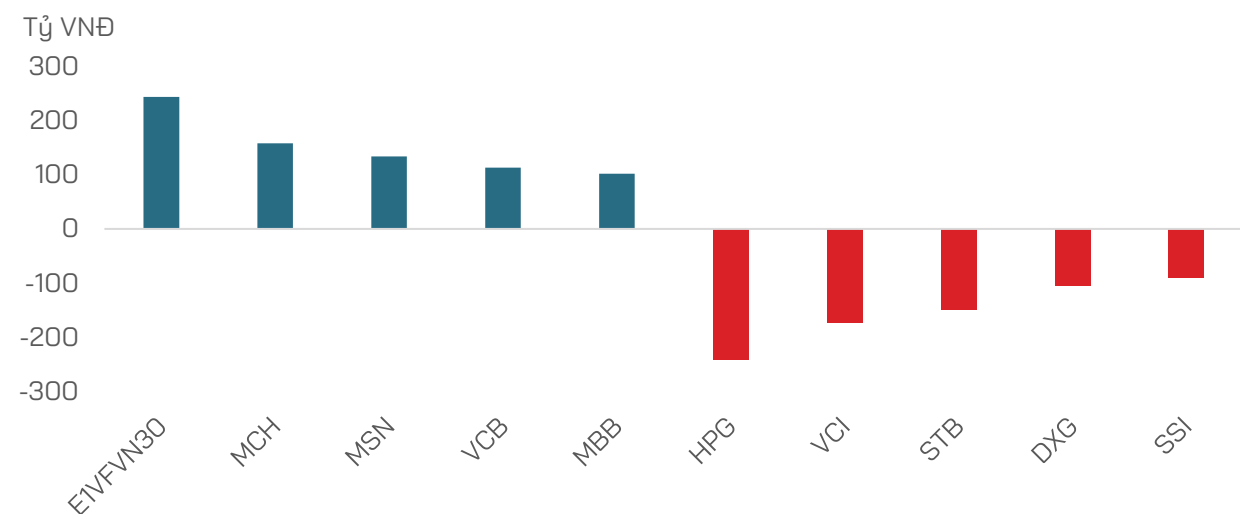
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	TCB	258,648	36,500	2.0%	16,475,478	574.9	23,600	41,550	10.2	1.5	Tích cực
2	HDB	148,156	29,600	4.0%	28,072,977	837.5	18,200	33,450	9.7	2.3	Tích cực
3	VNM	140,445	67,200	-3.4%	7,315,255	470.1	52,000	73,400	16.2	4.1	Tích cực
4	PLX	69,374	54,600	5.0%	4,152,259	182.7	30,950	59,100	26.1	2.7	Tích cực
5	PNJ	38,345	112,400	4.4%	826,044	81.7	62,800	114,200	16.3	3.2	Tích cực
6	VCI	30,519	35,900	3.5%	10,132,032	358.4	32,050	48,250	19.4	1.7	Tích cực
7	DSE	10,792	25,200	4.6%	425,953	10.8	19,050	33,850	31.4	2.5	Tích cực
8	DGW	10,118	45,750	-0.5%	1,974,593	84.8	28,750	48,150	19.0	3.1	Tích cực
9	EVF	8,937	11,750	1.7%	4,729,096	56.4	7,940	16,250	10.0	0.9	Tích cực
10	IMP	8,270	53,700	-0.9%	73,483	3.6	38,750	55,400	23.7	3.6	Tích cực
11	GMD	29,215	68,500	7.2%	2,624,637	166.1	42,200	74,000	19.6	2.3	Trung tính
12	ANV	7,162	26,900	2.5%	1,653,013	46.6	12,400	33,350	7.2	2.0	Trung tính
13	VHM	503,158	122,500	-1.3%	7,169,239	806.2	37,750	149,500	20.0	2.3	Tiêu cực
14	MWG	125,994	85,800	-1.4%	7,551,442	630.4	46,250	89,800	21.7	4.0	Tiêu cực
15	DGC	28,066	73,900	12.0%	4,591,307	352.1	60,900	113,300	8.9	1.8	Tiêu cực
16	HDC	4,355	21,800	2.3%	3,170,211	83.8	20,650	42,000	6.8	1.5	Tiêu cực

Thị trường bước vào pha tích lũy ngắn hạn sau nhiều lần thất bại tại 1,900 điểm

- **VN-Index tiếp tục thất bại tại vùng kháng cự mạnh 1,900 điểm, đánh dấu lần thứ ba trong hai tuần không thể bứt phá khu vực này.** Diễn biến trên, trong bối cảnh thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy thị trường đang hình thành vùng tích lũy ngắn hạn với trạng thái giằng co rõ nét giữa áp lực chốt lời và lực cầu bắt đáy. Tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn khi xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng, khối ngoại duy trì bán ròng tuần thứ hai liên tiếp và thị trường bước vào cao điểm công bố KQKD quý IV/2025, đặc biệt ở các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng và Bất động sản. Dù vậy, rủi ro giảm sâu hiện không lớn do chưa xuất hiện yếu tố vĩ mô tiêu cực mang tính hệ thống; kịch bản chủ đạo vẫn là tích lũy đi ngang với chiến lược giao dịch linh hoạt theo biên độ.

- **Kịch bản:**

- **Tích cực:** VN-Index vượt 1,900 điểm với thanh khoản cải thiện, hướng lên vùng 1,920–1,940 điểm nhờ lực kéo từ nhóm dẫn dắt.
- **Cơ sở:** Chỉ số dao động tích lũy trong biên 1,840–1,900 điểm; ưu tiên mua thấp – bán cao, tỷ trọng mức trung bình.
- **Tiêu cực:** Thanh khoản suy yếu và áp lực chốt lời lan rộng khiến VN-Index đánh mất vùng 1,840–1,850 điểm, lùi về hỗ trợ thấp hơn.



- **Nhận định:** VN-Index nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái tích lũy – giằng co khi chưa thể vượt qua vùng kháng cự mạnh 1.900 điểm, trong bối cảnh động lực dẫn dắt từ nhóm vốn hóa lớn vẫn suy yếu và áp lực bán ròng của khối ngoại cùng dòng tiền ETF rút ra tiếp tục hiện hữu. Việc thị trường bước vào cao điểm công bố KQKD quý IV/2025 khiến diễn biến phân hóa theo nhóm ngành và từng cổ phiếu trở nên rõ nét hơn, gia tăng các nhịp rung lắc ngắn hạn, dù mặt bằng thanh khoản vẫn duy trì trên mức trung bình cho thấy lực cầu chưa rút lui hoàn toàn và rủi ro giảm sâu không lớn. Theo đó, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược thận trọng với tỷ trọng danh mục ở mức trung bình, ưu tiên giải ngân chọn lọc tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1,840–1,850 điểm đối với các cổ phiếu có KQKD tích cực và dòng tiền ổn định, đồng thời chủ động chốt lời khi chỉ số tiệm cận vùng 1,890–1,900 điểm và hạn chế mua đuổi cho đến khi thị trường xuất hiện tín hiệu bứt phá rõ ràng kèm thanh khoản cải thiện.

- **Tổng thống Mỹ Donald Trump** cảnh báo sẽ áp thuế 100% lên hàng hóa Canada nếu Ottawa ký thỏa thuận thương mại với Trung Quốc
- **Ông Trump** thông báo đạt khung thỏa thuận về Greenland, hoãn áp thuế châu Âu
- **Hàng hóa xuất khẩu của Mỹ sang các thị trường mới nổi tăng mạnh**, với lượng xuất khẩu bằng đường biển tăng 17% trong 2025 và tại Việt Nam nhập khẩu ngô từ Mỹ tăng gấp 21 lần
- **Ông Donald Trump** đe dọa áp thuế 200% lên rượu vang và sâm banh Pháp nếu nước này không tham gia “Hội đồng Hòa bình” về Gaza do Mỹ đề xuất
- **GDP Trung Quốc chỉ tăng 4.5% trong quý 4/2025**, mức tăng yếu nhất trong 3 năm, dù tăng trưởng cả năm vẫn đạt 5%
- **Chứng khoán Trung Quốc** đạt thanh khoản kỷ lục 556 tỷ USD, CSI 300 lên đỉnh 4 năm, làm dấy lên lo ngại sụp đổ như năm 2015
- **Mỹ** sẽ đầu tư 1.6 tỷ USD vào công ty đất hiếm USA Rare Earth nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc
- **Eurozone** giữ đà tăng trưởng kinh doanh ổn định tháng 1/2026 với chỉ số PMI đạt 51.5, dù lĩnh vực dịch vụ chậm lại
- **Nga** cắt giảm 19% chi ngân sách tháng 12/2025 do doanh thu dầu khí giảm, giữ thâm hụt năm 2025 ở mức 2.6% GDP
- **Trung Quốc** hứng “cú sốc” giá bạc tăng khiến ngành pin mặt trời lao đao, biên lợi nhuận chỉ 10% và buộc phải tìm vật liệu thay thế

- **Thị trường xe điện Trung Quốc** suy yếu khi khoảng 50 nhà sản xuất thua lỗ và có nguy cơ đóng cửa trong năm
- **Khủng hoảng bất động sản Trung Quốc** tiếp tục kéo dài khi doanh số bán nhà thấp nhất trong hơn 15 năm, giá nhà giảm mạnh và tồn kho lớn
- **NATO** bày tỏ lo ngại trước việc Trung Quốc và Nga tăng cường hợp tác quân sự, tổ chức tuần tra chung trên biển và trên không tại Bắc Cực
- **Trái phiếu chính phủ Nhật Bản** bị bán tháo mạnh, kéo lợi suất kỳ hạn 40 năm lên mức kỷ lục 4% trong phiên 20/1
- **Nhật Bản** tái khởi động nhà máy điện hạt nhân Kashiwazaki-Kariwa lần đầu sau 15 năm kể từ thảm họa Fukushima
- **Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ)** giữ nguyên lãi suất 0.75% tại cuộc họp chính sách tháng 1/2026
- **Du lịch Thái Lan** rơi vào khủng hoảng khi lượt khách Trung Quốc giảm khoảng 30% năm 2025, mở ra cơ hội cho Việt Nam, vốn đón 5.3 triệu lượt khách Trung Quốc trong năm qua
- **Anh** đe dọa thu giữ tàu chở dầu Nga vi phạm trừng phạt, khiến Moscow điều tàu chiến hộ tống các tàu qua các eo biển châu Âu
- **Ba Lan** dự định mua thêm 150 tấn vàng để tăng tổng lên 700 tấn và lọt vào top 10 quốc gia có dự trữ vàng lớn nhất, trong bối cảnh giá vàng phá đỉnh liên tiếp
- **Philippines** phát hiện mỏ khí đốt lớn nhất trong hơn 1 thập kỷ với trữ lượng gần 2.78 tỷ mét khối

- **Đại hội XIV của Đảng** công bố danh sách 200 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV
- **Tổng Bí thư Tô Lâm** tái đắc cử Tổng Bí thư nhiệm kỳ mới với sự thống nhất tuyệt đối của Trung ương
- **Tổng Bí thư Tô Lâm** kêu gọi hành động quyết liệt chuyển nghị quyết thành thực tế, tăng tốc cải cách và tăng trưởng để đạt mục tiêu phát triển 2026-2030
- **Tổng Bí thư Tô Lâm** đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10%/năm trở lên giai đoạn 2026-2030 và GDP bình quân đầu người năm 2030 khoảng 8,500 USD
- **Thủ tướng** chỉ đạo đẩy mạnh các nhiệm vụ trọng tâm như giải ngân vốn đầu tư công 100%, tăng thu ngân sách từ 10% trở lên, thu hút FDI công nghệ cao, kích cầu tiêu dùng và mở rộng xuất khẩu
- **BHXX TP.HCM** công bố danh sách 200 đơn vị chậm đóng bảo hiểm xã hội trên 3 tháng, trong đó nhiều doanh nghiệp bất động sản lớn
- **Chính phủ** yêu cầu các dự án trọng điểm ngành năng lượng phải được hoàn thành và đưa vào vận hành đúng tiến độ
- **TP.HCM** khởi động dự án metro số 6 nối sân bay Tân Sơn Nhất với Phú Hữu, dự kiến khởi công trong năm 2026 và hoàn thành vào năm 2030
- **Chính phủ** yêu cầu triển khai cải cách tiền lương, phụ cấp theo Kết luận Bộ Chính trị và Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2026

- **Ngân hàng Nhà nước** định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2026 khoảng 15%, ưu tiên chất lượng và an toàn hệ thống thay vì mở rộng mạnh
- **NHNN** nâng quy mô hút ròng lên gần 41.000 tỷ đồng Trong tuần từ 19-23/1, lãi suất liên ngân hàng giảm về 2,81%
- **Cần Thơ** nghiên cứu thí điểm phát triển khu thương mại tự do quy mô 2,000-5,000 ha với ưu đãi đặc thù để thu hút đầu tư, kết nối sân bay, cảng nước sâu và thúc đẩy thương mại - dịch vụ tài chính
- **Sàn tín chỉ carbon do HNX vận hành theo Nghị định 29/2026**, sẽ miễn phí dịch vụ giao dịch carbon đến hết 31/12/2028
- **Fitch Ratings** nâng xếp hạng tín nhiệm công cụ nợ dài hạn có bảo đảm của Việt Nam từ BB+ lên BBB-, triển vọng thu hồi nợ được cải thiện
- **Doanh nghiệp xuất khẩu sang EU** cần sớm chuẩn bị dữ liệu phát thải carbon theo CBAM để tránh bị áp mức phát thải mặc định và tăng chi phí xuất khẩu
- **Kim ngạch xuất-nhập khẩu Việt Nam đạt hơn 39 tỷ USD** trong nửa đầu tháng 1/2026, nhưng nhập siêu trên 3.2 tỷ USD
- **Bộ trưởng Bộ Xây dựng** nhấn mạnh doanh nghiệp trong nước sẽ từng bước làm chủ công nghệ thi công đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị và sân bay
- **Nghị quyết 79:** “Cú hích” tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước tại TP Hồ Chí Minh

- **HDBank (HDB)** ghi nhận giao dịch thoả thuận 291.6 triệu cổ phiếu (5.8% cổ phiếu lưu hành), trị giá 8,800 tỷ đồng trong phiên 19/1, chủ yếu giữa nhà đầu tư nước ngoài.
- **VPBank (VPB)** lập kỷ lục lợi nhuận trước thuế hơn 30,600 tỷ đồng trong năm 2025 (tăng 53% so với 2024), tổng tài sản hợp nhất đạt 1.26 triệu tỷ đồng (tăng trưởng 36.4%)
- **Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)** báo lãi ròng quý 4/2025 đạt 422 tỷ đồng, tăng 466% so với cùng kỳ, đưa lãi sau thuế cả năm lên gần 1,000 tỷ đồng (gấp 12 lần năm 2024)
- **Chứng khoán VPS (VCK)** ghi nhận lãi ròng hơn 1,000 tỷ đồng trong quý 4/2025 (tăng 21%), dù nguồn thu từ tài sản HTM giảm
- **Chứng khoán Vietcap (VCI)** ghi nhận lãi quý 4 năm 2025 gấp đôi cùng kỳ, thúc đẩy lãi trước thuế cả năm đạt hơn 1.3 nghìn tỷ đồng (vượt 15% kế hoạch)
- **SSI** báo lợi nhuận trước thuế hơn 5,085 tỷ đồng năm 2025 và tổng tài sản vượt 90 ngàn tỷ đồng
- **PNJ** lấy ý kiến cổ đông phát hành hơn 170.5 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 2:1) để tăng vốn điều lệ lên trên 5,100 tỷ đồng
- **Cổ phiếu STD** thuộc hệ sinh thái Sabeco dự kiến lên UPCoM từ 27/1/2026 với 20 triệu cp, giá tham chiếu 13,600 đồng/cp
- **CTCP Chứng khoán MB (MBS)** chốt quyền cổ đông đến ngày 23/2/2026 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên dự kiến trong tháng 3

- **Techcombank (TCB)** dự kiến ra mắt vàng thương hiệu riêng tháng tới và cho biết đã giảm tỷ trọng cho vay bất động sản xuống khoảng 31% tổng tín dụng trong quý 4/2025
- **TCBS** đã nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh sản tài sản số và crypto, dự kiến được cấp phép trong khoảng 3 tháng tới
- **VPL** chính thức được bổ sung vào rổ VN30 kỳ tháng 1/2026, hiệu lực từ 02/02/2026
- **SeABank (SSB)** lãi trước thuế 6,868 tỷ đồng năm 2025, tăng 13.7% so với 2024, trong khi tổng tài sản tăng 22% lên 396,443 tỷ đồng
- **ANV** ghi nhận lợi nhuận ròng gần 1 ngàn tỷ đồng trong năm 2025, gấp 20 lần cùng kỳ, khoản phải thu khách hàng cũng phình to, vượt mốc ngàn tỷ đồng
- **Dược Hậu Giang (DHG)** vượt kế hoạch 2025 với doanh thu 5,300 tỷ đồng (tăng 8% so với 2024) và lãi sau thuế 898 tỷ đồng (tăng 15%), dù kết quả quý 4 suy giảm
- **Thủy điện Gia Lai** sẽ chào sàn HOSE từ 30/01 với giá tham chiếu 29,000 đồng/cp cho 47.7 triệu cổ phiếu GHC
- **Diamond Properties** - cổ đông lớn của Novaland - đăng ký bán gần 2.2 triệu cổ phiếu NVL, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống khoảng 7.6%
- **Chứng khoán HSC (HCM)** sẽ tạm ứng cổ tức năm 2025 tỷ lệ 4% (400 đ/cp) với quy mô hơn 430 tỷ đồng, chốt quyền từ 5/2 và trả vào 10/3

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.